

ĐẠI TUỆ PHỔ GIÁC THIỀN SƯ NGŨ LỤC

QUYÊN 11

Bài kệ Hoàng đế thỉnh thăng đường lúc xây dựng kinh đô.

Chợt mở mắt đỉnh môn, chiếu khắp cõi Đại Thiên, đã là vua trong pháp, nói pháp được tự tại.

Lại làm kệ:

Đại căn đại khí đại lực lượng, gánh vác việc lớn không tầm thường, trên đầu sợi lông không tin tức, khắp cõi rõ ràng không che đậy.

** Ngự Tư Chân Tán sư diễn thành bốn bài kệ.*

Sanh diệt bất diệt, như trăng đáy nước, không thể sờ mó, diệu ở phân biệt. Thường trụ chẳng trụ, là nghĩa chân thật, một bức xanh đỏ, sáng trời soi đất. Viên Giác sáng tỏ, Hồ đến hiện Hán, một điểm linh quang, muôn thay ngàn đổi. Theo chỗ vật hiện, vũ trụ bao la, không động tinh thần, khí nuốt đôi cánh. Bài kệ đón tặng kinh thỉnh tiểu tham ở huyện Tuệ An thuộc Tuyên Châu.

Cúi lạy đại Đạo sư mười lực, ba cõi duy nhất không ai bằng, thị hiện thành. Phật xoay pháp luân, diễn rộng vô biên biển khế kinh. Chúng sanh tâm tưởng niệm niệm khác, cho nên xoay bánh xe pháp cũng khác nhau. Công, đức xoay bánh xe pháp không thể lường, nghĩ tận lực hết không thể lường, có quyển kinh lớn trong hạt bụi, lượng bằng thế giới Tam thiên đại thiên, đời có người thông minh sáng suốt, đầy đủ mặt trời đều thấy biết, chẻ hạt bụi lấy ra quyển kinh làm Phật sự, không có ý tưởng thật và chẳng thật, lại lấy vô biên pháp giới không, bỏ vào lỗ một sợi lông trên thân Phật, Tu-di Thiết vi và biển lớn. Mỗi mỗi bao dung không ép ngắt, mỗi sợi lông ông còn tất nhiên, đạo sư phương tiện cũng như thế, niệm niệm khắp cả các sợi lông, niệm niệm đều chứng Kim Cương tuệ, niệm niệm thành tựu Phật bồ-đề, niệm niệm đầy đủ nguyện Phổ Hiền mà không sanh tâm hý luận, không trụ vào cảnh giới sâu, như mộng như huyễn, như trăng đáy nước, như hoa ưu-đàm xuất hiện thế gian, thường chuyển quyển kinh lớn như thế, hoàn toàn không có năng chuyển sở chuyển. Chư Phật chư Bồ-tát, thỉnh Văn Độc giác

kinh và người, trời, địa ngục, tu-la ngã quỷ, súc sanh mỗi mỗi đều nương năng lực kinh này, nay ta lại cùng Chư Phật tổ, đều sanh tâm cao siêu khó gặp. Còn xếp kinh này thuộc về một hạt bụi, an trụ pháp bảo tạng Tỳ-lô.

Bài kệ Trang Tuyên Bá kiểm sát vì Tiên An Phủ thỉnh thăng đường: gần đây, người học Phật, ít thấy không điên đảo, chỉ làm việc nói chuyện, bỏ việc lớn làm việc nhỏ, mờ mịt việc dứt khoát, bên ngoài đánh vòng quanh. Cuối cùng đâu thế được, đâu từng được phần hiểu, chỉ có Trang Cư Sĩ, chân thật không kiêu mạn, dứt trừ gốc phiền não, lửa thiêu đốt cỏ khô, tâm địa đã an nhiên, cảnh ma đâu thể quấy. Mặc cảnh chợ bao la, ta thường ở vắng lặng, cuối cùng dạy chân đế.

Như cởi áo vải rách, như ngôi nhập thiền định, trăng sáng soi khắp nơi, thấu qua cửa sanh tử, đập nát báu vô giá, mới chính đại tượng phu, một hiểu tất cả hiểu.

Mới nêu văn thỉnh thăng đường, nêu nhân duyên Thái tử Na-tra. Cốt nhục đều trả cha mẹ rồi, chẳng biết người nào là Na-tra. Chuyển thân trên đầu một sợi lông, mỗi một sợi lông thật không sai. Kệ của Triệu đề cung thỉnh thăng đường:

Ý nói trước tiên được chân trời rồi, cầu sau thừa đương đường chuyển xa. Vừa đánh cửa sắt như vỡ nát, nước trời bao la ứng đi nghiêng.

*** Lý Tham Chính chuyển vật am.**

Lão nhân giang nguyệt ở trong thất nói chuyển vật. Bởi Thủ-lăng-nghiêm nếu chuyển được vật thì đồng với Như lai. Than ôi! Cù-đàm cuồng vọng, ngu si, vật không tự tánh, ta cũng chẳng thật có, người chuyển là ai, lại nhọc tâm. Biết vô tự tánh lại là vật gì, vừa khởi tình trần, sờ hư không bẻ xương cốt, am này không người làm chủ, có mắt đỉnh môn thử phân biệt thân sơ.

*** Phu Xu Mật Diệu Cao Đường.**

Xu Mật Phú Công, xem Đại giáo Hoa Nghiên, ưa thích biến tánh Tỳ-lô, tùy theo chỗ ở gọi là Diệu Cao đường, bởi lấy nghĩa pháp giới thắng diệu cao làm Phật sự tự thọ dụng, ngày đến làm minh. Diệu Hy làm bài minh rằng:

Diệu Cao Đường tùy chỗ đến, bằng chưa treo rơi vào thứ hai, như lửa dữ chôn thân muối mòng, nghĩ thừa đương sanh vọng chấp, sư Đức Vân đâu có làm, ở núi khác cũng bao la, trụ đất Phật đâu chỗ gá. Ta làm minh mặc suy tính.

*** Lâu Tịnh Tâm của Ngụy Thị Lang.**

Vĩ đại thay, tâm vắng lặng rộng lớn, thí như hư không chẳng phân

biệt, tâm suy tính cầu tịnh tức nhiễm ô. Huống chi so bằng đất Chư Phật. Lại như thấy vật trong mộng, vật thấy tuy có không thể lấy, thông đạt như thế không có nghi, nghĩa tịnh tâm rõ ràng hiển hiện, nghĩa này hiện rồi khó suy lường, vượt các sắc tướng lìa nói năng, đời quá khứ, vị lai hiện tại, Phật, Bồ-tát cùng các Thánh văn, tất cả loài hàm thức hữu tình, bình đẳng với nghĩa như thật liễu. Lành thay! Kỳ đặc người quá lượng, chỉ lấy gác này diễn bày nghĩa này, diễn bày rồi lại thôi tùy sở duyên, cũng không khác với trong mộng, ta dùng miệng do cha mẹ sanh, nói vô thương diệu già-đà này, tâm vắng lặng trang nghiêm rộng lớn, làm lợi ích cho các người đến. Cái chái Vô Nhiệt của Hương Thị Lang.

Cư sĩ Hương lâm, ở trong vườn, đến ao làm cái chái Vô Nhiệt, ở đập đất phía Bắc sáng rực xem lấy Hoa Nghiêm Vô Nhiệt Đại Long Cung lưu xuất bốn biển, rừng hoa, cây báu bóng tiếp nhau sáng rực. Lạc Cốc Hàn Công tư ngăn làm ký. Cư sĩ đến tìm ta bèn làm kệ.

Mạnh mẽ tinh tấn người quá lượng, gọi là Hương Lâm Đại cư sĩ, ở chỗ không biến dịch chân thật, mà thường thuận hành các Phật pháp, không làm nghiệp điên đảo thế gian, thành tựu xuất thế phương tiện cao siêu, có thể đối với phương tiện này, huyễn xuất ra các cảnh giới khó nghĩ bàn, mà hiện ra các việc cao quý. Cây báu rừng hoa đều phát ra ánh sáng, bóng nối nhau soi cùng khắp, ánh sáng màu sắc thanh tịnh như kim cương, thế gian không có người nào phá hoại được. Lại như ao Đại Bảo vô nhiệt bốn mặt đều chảy vào biển lớn, biển này rộng lớn không bờ mé.

Không ra khỏi lỗ chân lông của cư sĩ, ở mỗi sợi lông phát ra ánh sáng, tám muôn bốn ngàn đồng thời phát, không nhọc Cư sĩ chuyển tướng lưỡi. Chỉ dùng ánh sáng này giảng nói pháp mau, pháp này tức là ánh sáng này, không lìa ánh sáng nói pháp này, biển lớn sợi lông cũng lại là ông. Đây là nghĩa hương Lâm vô nhiệt, là nghĩa hư không chẳng thể lường, mỗi một tướng bao la thế gian, nay ta để nói lời vô nghĩa này, lược vì cư sĩ nêu ra một tay, Phật tử đến, bước lên hiên vô nhiệt, lầu diệu bảo đều mở cửa.

AM NHỎ CỦA THÁI TRI HUYỆN

Cư sĩ vui vẻ, kết am ở bên Nam Nhạc, lấy tên là Tiểu. Bởi am của Hòa thượng Thạch Đầu tuy nhỏ mà bao hàm nghĩa pháp giới, Cư sĩ muốn tôi viết bằng này, nhân đó làm kệ.

Am này chẳng nhỏ cũng chẳng lớn. Đáng cười Thạch Đầu rất kỳ lạ. Không biết pháp giới là am này, cười bảo am này bao hàm pháp giới. Mà nay muốn biết người ở am. Trong muôn tượng chỉ lộ bày thân. Diệu

hỷ viết cho bằng am này. Muốn gần gũi với thái hư.

UÔNG TRẠNG NGUYÊN AN TOA HIÊN

Không ở tại ý ba cõi hiện thân, giờ mái cheo sao như rớt ruột, gỏi lời người an tọa trong hiên. Như xem trăng mới rọi xuống khe.

HÀN TỬ GIẢN LẠC CỐC

Người nói rất thích ở cốc này, ai tin ưa bị cốc đời đổi, dùng lạc thí đều cho người không lạc mới gọi là kẻ trượng phu chân lạc.

LỤC TRẠM ĐƯỜNG

Chẳng lặng chẳng dao nguồn pháp này. Đường cơ chẳng chán giả danh còn, phải cần kẻ anh linh quá lượng. Mới vào cửa rộng lớn vô biên. Muôn cảnh giao thoa vốn không hai, sáu cửa ngày đêm không hề mở. Lại nghĩ Bàn lão việc chẳng khác, ném kiếm vấy vùng đâu có vết.

AM ĐỒNG TRẦN

Trần vô tự tánh, khuấy chân mà thành lập. Nghĩ hòa với ánh sáng cũng đều mất. Ngoài đã chẳng rộng, trong chẳng hẹp. Nghĩa này chẳng hư cũng chẳng thật. Trong am, chủ nhân như ngọc trong đá. Như quán ngàn năm một hơi thở.

DỤ LANG TRUNG QUÁN NGÃ AM

Muôn vật đầy đủ trong ta, ta quán mãi chưa thôi. Người trí trái quán ta, được tự do ngang dọc.

CỬ SĨ HOÀNG TRÍ THÔNG KHÉO Ở AM

Người khéo ở trong am, xưa nay không chỗ trụ. Chỉ tâm vô trụ này. Mới là chỗ an tâm.

CỬ SĨ TẠ TỬ NHAM

Tử Nham phân tuệ xây khe danh. Diệu Hỷ đáp áo Thanh Châu. Được người một trâu lại một ngựa. Trước ba ba. Và sau ba ba.

ĐÁP LƯU AN PHỦ

Thông tin tức trên đầu chùy, đầu giống mất lời dứt thấy biết, sau đêm một vầng trăng trên hư không, ánh sáng ngàn dặm vẫn như xưa.

GỎI CỬ SĨ VÔ CẤU

Thượng uyển, ao ngọc mới biết lạnh. Dương liễu Nhân gian lại rũ xuân. Sơn đường suốt ngày đốt hương ngời. Mãi nhờ Tỳ-da người nhiều lời.

DẠY UÔNG CỬ SĨ

Vô biên cõi trên đầu sợi lông, quyết định thức tình khó thể lường.

Thẳng xuống bất sanh chấp tà hiểm. Trong bình trời trăng tự nhiên

dài, dạy Châu Tử Sung viết Kinh Hoa Nghiêm.

Chung riêng, đồng khác, thành hoại, hành bố, viên dung vô ngoại, trần vào các cõi. Cõi chẳng rộng nhập vào các trần chẳng ngại. Đầu bút Cư sĩ mạch lạc như biển. Nhân nguồn tự tại nay ta nói kệ. Tán dương đồng chứng nhất chân pháp giới.

DẠY CƯ SĨ LIỄU NHIÊN

Trường lạc Sa Khanh Trịnh Liễu Nhiên không nương bốn phận phải tham thiền, tự nói đã đến chỗ vô tham. Ca-la mặc ông năm gạo gừng.

DẠY HÀN LỆNH NHÂN

Nói một câu không đến nơi, trước gió cắt đứt ngàn đường sai. Siêu Phật vượt Tổ chỉ như nay, vách đứng muôn thước không quay đầu.

DẠY TRƯỞNG LÃO ĐẠI BI

Một gậy đánh phá hang sanh tử. Đương thời phàm Thánh dứt vết đi. Lại cười tâm Triệu Châu không thôi, già đến còn chạy theo đông tây.

DẠY TRƯỞNG LÃO QUÂN VÂN Ý

Lấy gậy của nạp Tăng. Ngay lúc ấy lại không khéo léo, hét lên, mất sắc bỗng mở thẳng, vẫn là trên đỉnh ngàn núi.

DẠY ĐỈNH NHU THIÊN NHÂN

Khuôn mặt dựng mắt Á-ma-hê, sau khuỷu tay treo nghiêng bùa đoạt mệnh, mắt lại mù, biết lại phù. Vách đông Triệu Châu treo hồ lô.

DẠY DI QUANG THIÊN NHÂN

Lông rùa lấy được cười ha ha, vừa chạm muôn lớp cửa mở toang, Cuộc sống vui thích ở ngày nay. Ai nói ngàn dặm mong ta đến.

DẠY TỔ NGUYÊN THIÊN NHÂN

Đầu núi muôn thước biết buông thân. Đứng dậy vẫn còn sợ hoảng hốt, đói ăn khát uống có việc gì, ai nói người xưa chẳng người xưa.

DẠY TÔN PHÁC THIÊN NHÂN

Một miệng nuốt hết Phật ba đời. Chính là làm con khách nhà ta. Đâu giống thiên phác không chỗ dụng, trên đầu sợi lông lại quên cơ.

DẠY THỊ GIẢ PHÁP TUYỀN.

Nói siêu Phật tổ ở trước, bóng mặt trời đang giữa trưa. Bỗng mở cửa Ba yếu, vừa chạm đến trống độc. Đã phát thượng đầu cơ, bất luận ngàn quân nổ, thả đi dứt ngăn cản, tụ hội chẳng trở về. Thương thay lão Cù-đàm, trụ trụ trụ trụ trụ.

DẠY DỤNG THIÊN NHÂN.

Chưa điểm trước đi không rì rầm, không bác tự chuyển đã xuất

xấu. Đâu chịu trông canh hai mảnh da, há chỉ dùi hư không mở cửa. Trong lửa, ngựa gỗ không kêu hí, trâu bùn ở nước thích kêu rống, Dụng Thiên Dụng Thiên nghe ta nói, kéo đến treo núi phải buông tay.

ĐƯA THIÊN NHÂN TRỰC.

Thẳng ra thẳng vào thẳng đi thẳng ngồi. Trực Thiên thượng Nhân phải như thế. Bởi tự Viên thành không lập công khóa. Đói đến ăn cơm lạnh đến hơi lửa, không ở Cù-đàm, chẳng can Đạt-ma, nghĩ tâm suy nghĩ lại gặp ương họa. Ta nói lời này đã vời họa miệng. Trước người mắt sáng đều là lời dọa. Lời thỉnh việc này không quên ghi xương.

ĐƯA TIÊN PHÁP LUÂN TƯ TẠNG CHỦ HÓA CHUNG.

Úp là chuông, ngựa là đỉnh. Tự là gia phong pháp luân. Diệu Hỷ đâu dám đuổi, Tư Thiên Nhân vốn thỉnh, kéo sợi chỉ bèn thỉnh một tiếng thẳng thấu đỉnh Tu-di.

ĐƯA SIÊU Tăng GIÁM.

Thoát hết khi trời đất bao la. Chỗ mạng căn dứt nước trong xanh. Như lấy một hạt tuyết trong lò lửa, tán làm đèn chiếu đêm nhân gian.

GỞI TRƯỞNG LÃO PHÚC THẮNG.

Chân nhân mười tám giới vốn không, ba mươi một người cùng họ Lã, phân ra đạo núi rồi chiếm núi, ba mươi một người lại cùng ở một chỗ.

GỞI THIÊN SƯ QUY TÔNG HOA DIỆT.

Quét sạch kim luân núi thứ nhất. Ngàn yêu muôn quái tự giấu vết tích. Năm tới lại được tin tức đúng, nói đạo Dương Kỳ Chánh mạch thông.

ĐƯA TRƯỞNG LÃO LIỄU MINH VỀ TRƯỜNG LÔ.

Người nói đầu gây ra hiểu tử. Ta nói thương trẻ bất giác xấu, Trường lão Trường lô đến như thế, Diệu Hỷ không phí một lần mở miệng. Theo giác bốn biển vọng lưu truyền, Dã Can có thể làm sư tử rống, ai nói không vật tặng y đi, hét lên núi Thiết Vi đảo lộn.